

Bản án số: 214/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2025
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2/ Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2953/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Mỹ D, sinh năm 1997

Địa chỉ thường trú: Số 91/5A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường M, quận B, Thành phố H; địa chỉ liên hệ: 25 đường GS1, khu phố B, phường Đ, thành phố D, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Ho, Dung D, sinh năm 1974

Địa chỉ: 3736 Cosmis CT. Fremont, CA 94538, USA

Người đại diện hợp pháp của bị đơn (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án): Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1995. Địa chỉ: 25 đường GS1, khu phố Tây B, phường Đ, thành phố D, tỉnh B (theo giấy ủy quyền được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam San Francisco, Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 1804A1G/HPHLS ngày 18/4/2025).

(Các đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Mỹ D trình bày:

Bà và ông Ho, Dung D kết hôn năm 2017, theo giấy chứng nhận kết hôn số 247 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/9/2017.

Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau một thời gian tại Việt Nam, quá trình chung sống hạnh phúc bình thường, sau đó vì lý do công việc nên ông Ho, Dung D phải trở về Hoa Kỳ sinh sống. Thời gian ông Ho, Dung D ở Hoa Kỳ hai

bên vẫn liên lạc với nhau bình thường, tuy nhiên do không chung sống với nhau trong thời gian dài, việc liên lạc qua lại giữa hai bên hạn chế nên cả hai không có nhiều thời gian quan tâm chăm sóc nhau, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Cả hai đã nhiều lần nói chuyện nhằm tìm ra tiếng nói chung để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được, quá trình mâu thuẫn kéo dài nên bà và ông Ho, Dung D đã thống nhất ly hôn. Trên thực tế hai bên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến đời sống của ai. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ho, Dung D.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại bản tự khai của ông Ho, Dung D số công chứng 422 quyển số 01-SCT/CK,ĐC tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh ngày 14/01/2025 có nội dung như sau:

Ông và bà Võ Mỹ D kết hôn năm 2017, theo giấy chứng nhận kết hôn số 247 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/9/2017.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng ông thống nhất như trình bày của bà Võ Mỹ D. Ông được biết bà Võ Mỹ D đang yêu cầu ly hôn với ông tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với yêu cầu của bà Võ Mỹ D ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Võ Mỹ D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Mỹ D, bị đơn ông Ho, Dung D đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Võ Mỹ D đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với bị đơn ông Ho, Dung D đang cư trú tại Hoa Kỳ, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 38; Điều 40; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên tham gia phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Mỹ D, bị đơn ông Ho, Dung D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Võ Mỹ D và ông Ho, Dung D có đăng ký kết hôn vào năm 2017, theo giấy chứng nhận kết hôn số 247 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/9/2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Võ Mỹ D và ông Ho, Dung D trình bày:

Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau một thời gian tại Việt Nam, quá trình chung sống hạnh phúc bình thường, sau đó vì lý do công việc nên ông Ho, Dung D phải trở về Hoa Kỳ sinh sống. Thời gian ông Ho, Dung D ở Hoa Kỳ hai bên vẫn liên lạc với nhau bình thường, tuy nhiên do không chung sống với nhau trong thời gian dài, việc liên lạc qua lại giữa hai bên hạn chế nên cả hai không có nhiều thời gian quan tâm chăm sóc nhau, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Cả hai đã nhiều lần nói chuyện nhằm tìm ra tiếng nói chung để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được, bà Võ Mỹ D nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn nên có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ho, Dung D. Về phía ông Ho, Dung D có bản tự khai đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Võ Mỹ D.

Xét thấy, vợ chồng có quyền, nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xây dựng gia đình hạnh phúc, đây cũng là mục đích của hôn nhân. Do điều kiện khách quan nên thực tế vợ chồng bà Võ Mỹ D, ông Ho, Dung D đã không còn chung sống với nhau, tình cảm phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Võ Mỹ D xin ly hôn và ông Ho, Dung D đồng ý thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Mỹ D và ông Ho, Dung D đều xác định không có nên không xét.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Võ Mỹ D và ông Ho, Dung D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 38; Điều 40; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Mỹ D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Mỹ D và ông Ho, Dung D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí và thi hành án: Thi hành án dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Võ Mỹ D phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Võ Mỹ D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0069813 ngày 17/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Mỹ D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Võ Mỹ D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, ông Ho, Dung D được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương